TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/KDTM-PT
Ngày: 06/02/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh***

Các Thẩm phán : ***Ông Nguyễn Thái Sơn***

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: ***Bà Đoàn Phương Thảo*** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoa*** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 134/2017/TLPT-KDTM ngày 11/12/2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2018/QĐPT-KDTM ngày 24/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐ- PT ngày 30/01/2018 giữa:

Nguyên đơn: Ban Ql

Địa chỉ: Số 63, đường NX, phường 26, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Bùi Thị H - Sinh 1970; Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Quang H - Sinh 1973; Chức vụ: Phó văn phòng

(Giấy ủy quyền số 2101/BQLDA7 ngày 25/12/2017)

Các luật sư ***Đinh Thị Tuyết L*** và ***Nguyễn Đức H*** thuộc Công ty Luật TNHH NHB - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn.

Bị đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: Số 170, HBT, phường ĐK, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: ***Bà Nguyễn Thị L*** - Sinh 1985; Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ Ngân hàng; ***Ông Lê Quyết T***

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Công trình và Thương mại Giao thông V

Địa chỉ: Số 69, phố TK, phường TXN, quận TX, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Hoàng Trung T*** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

(Bà H, ông Quang H, bà L, luật sư Tuyết L, luật sư Đức H có mặt tại phiên tòa; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN THEO CẤP SƠ THẨM

Ngày 26/10/2010, Ban Ql ký kết Hợp đồng kinh tế số 145/HĐ-XL với Liên danh nhà thầu (Công ty Tr và Công ty Cổ phần cầu 14 - C). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Ban Ql thuê Liên danh nhà thầu thi công gói thầu số 17: Mố 27 và các trụ từ T18 tới T26 - Dự án xây dựng công trình cầu Mỹ Lợi - Km 34 + 826, quốc lộ 50, tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang. Giá trị của Hợp đồng là 87.422.334.000đ không bao gồm chi phí dự phòng (trong đó Tr chịu trách nhiệm thi công phần khối lượng tương ứng với giá trị 49.084.353.302đ).Thời hạn thi công là 15 tháng kể từ ngày khởi công.

Ngày 02/11/2010 Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hà Nội phát hành Bảo lãnh thực hiện hợp đồng số 0008.09.52/HMBL-ABBANK.ĐA bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Tr trong việc thực hiện Hợp đồng số 145/HĐ-XL với giá trị 1.472.530.599đ và Bảo lãnh tiền tạm ứng số 0008.09.53/HMBL-ABBANK.ĐA với số tiền 4.908.435.330đ.

Ngày 28/6/2012 Ngân hàng A phát hành Thư tu chỉnh bảo lãnh số 0008.09.53-3/HMBL-ABBANK.ĐA giảm giá trị bảo lãnh xuống 1.000.000.000đ còn 3.908.435.330đ.

Ngày 05/4/2011 Ngân hàng A - Chi nhánh Hà Nội phát hành Bảo lãnh tiền tạm ứng đợt 2 mang số 0008.09.67/HMBL-ABBANK-ĐA bảo lãnh một khoản tiền không vượt quá 4.908.435.330đ.

Tất cả các Thư bảo lãnh nêu trên, Ngân hàng A đều cam kết đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Ban Ql khi Ban Ql có yêu cầu.

Quá trình thực hiện Hợp đồng kinh tế số 145/HĐ-XL Công ty Tr không thực hiện đúng tiến độ thi công như cam kết, (đến ngày 10/5/2013 vượt quá thời hạn thi công 8 tháng kể từ ngày cam kết cuối cùng) nhưng Tr vẫn không có bất cứ động thái nào triển khai gói thầu nên vi phạm khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng số 145. Ban Ql đã nhiều lần đề nghị Ngân hàng A - Chi nhánh Hà Nội hoàn trả khoản tiền tạm ứng nhưng Ngân hàng không hoàn thành nghĩa vụ bảo lãnh.

Tính đến ngày 05/5/2017, khoản tiền tạm ứng thực hiện Hợp đồng kinh tế số 145/HĐ-XL chưa được hoàn lại là: 2.311.415.359đ; Khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng là 2.422.501.815đ. Tổng cộng: 4.733.917.174đ. Ban Ql đề nghị Tòa án buộc Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo bảo lãnh.

Ngày 05/6/2017 Ngân hàng nộp Đơn yêu cầu phản tố cho rằng trong thời hạn bảo lãnh tại các Thư bảo lãnh và Thư tu chỉnh bảo lãnh do Ngân hàng phát hành, Ban Ql không có yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và không xuất trình được bản chính của Thư bảo lãnh và Thư tu chỉnh bảo lãnh đã phát hành, vì vậy Ngân hàng không có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện bảo lãnh. Yêu cầu Ban Ql phải hoàn trả số tiền 4.878.862.100đ mà Ngân hàng đã chuyển cùng số tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Ngày 14/8/2017 Ngân hàng A có đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Công ty Cổ phần Công trình và Thương mại Giao thông V (Gọi là Công ty V) thừa nhận có ký kết và thực hiện Hợp đồng kinh tế số 145/HĐ-XL với Ban Ql. Công ty cũng cho rằng việc Ngân hàng A đã phát hành các Thư bảo lãnh và Thư tu chỉnh bảo lãnh cho việc thực hiện Hợp đồng kinh tế số 145 giữa Công ty V và

Ban Ql. Công ty V thừa nhận việc Công ty đã không hoàn thành khối lượng thi công nhận thầu đúng như Ban Ql đã trình bày là đúng. Công ty cho rằng quá trình thanh toán, Ngân hàng A đã lấy khoản thu của Công ty để thanh toán cho Ban Ql, đến ngày 5/5/2017 khoản tiền bảo lãnh tạm ứng Ngân hàng A chưa thanh toán có giá trị 2.311.415.359đ. Công ty không có khả năng thanh toán do Ngân hàng A hủy khế ước cho vay, cắt vay tài chính nên Ngân hàng A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh để Công ty trả nợ Ban Ql số tiền nêu trên. Việc tranh chấp giữa A và Công ty nếu có sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định như sau:

"1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự bằng hình thức bảo lãnh giữa Ban Ql đối với Ngân hàng TMCP A (tên giao dịch A).

2. Buộc Ngân hàng TMCP A (tên giao dịch A) phải thanh toán cho Ban Ql các khoản tiền sau:

- Tiền bảo lãnh tạm ứng là: 2.311.415.359đ
- Tiền lãi chậm trả là: 2.499.356.376đ.

Tổng cộng: Ngân hàng TMCP A (tên giao dịch: A) phải thanh toán cho Ban Ql số tiền là 4.810.771.735đ.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố hoàn trả số tiền bảo lãnh đã thanh toán của Ngân hàng TMCP A đối với Ban Ql".

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu lãi suất chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 26/9/2017 Ngân hàng A có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Ngân hàng cho rằng yêu cầu bảo lãnh của Ban Ql xảy ra khi đã hết thời hiệu lực bảo lãnh (hiệu lực của Thư bảo lãnh hết ngày 30/6/2013 nhưng suốt thời gian còn hiệu lực của Thư bảo lãnh, Ban Ql không có bất cứ một yêu cầu nào).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn trình bày luận cứ có nội dung chính: Ban Ql đã phát hành công văn yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và xuất trình các Thư tu chỉnh và tu chỉnh bảo lãnh trong thời hạn bảo lãnh nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Việc xuất trình Thư tu chỉnh và Thư bảo lãnh không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của Bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Đơn kháng cáo của Bị đơn làm trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp lệ phí kháng cáo. Do đó việc kháng cáo đúng thời hạn theo qui định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng qui định của pháp luật. Tòa án đã chuyển hồ sơ và quyết định xét xử cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn theo qui định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự. Thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng đầy đủ.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử phúc thẩm: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định và yêu cầu chung của phiên tòa phúc thẩm: Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm; phạm vi xét xử phúc thẩm đúng qui định tại Điều 64 và Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn.

Đề xuất: Giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo của Bị đơn làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét về nội dung kháng cáo: Bị đơn cho rằng trong suốt thời gian bảo lãnh có hiệu lực, phía Nguyên đơn không có yêu cầu Ngân hàng thực hiện bảo lãnh theo nội dung Thư tu chỉnh bảo lãnh, các yêu cầu thanh toán của bên nhận bảo lãnh cũng không được xuất trình cùng bản chính của Thư bảo lãnh và Thư tu chỉnh bảo lãnh đã phát hành do đó Bị đơn không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng 145/HĐ-XL giữa Ban Ql và Tr đã qui định về thời gian thi công và hoàn thành công trình là 15 tháng (đến ngày 12/01/2012, Công ty Tr phải hoàn thành khối lượng thi công) nhưng Công ty Tr đã không hoàn thành khối lượng thi công theo hợp đồng. Vì vậy, Ban Ql đã yêu cầu Công ty Tr phải hoàn trả khoản bảo lãnh tiền tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng như đã cam kết. Do Công ty Tr không hoàn trả, Ban Ql yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, tính đến ngày 05/5/2017, số tiền bảo lãnh tạm ứng chưa thanh toán giữa các bên là: **2.311.415.359** đồng.

Hồ sơ vụ án thể hiện trong suốt thời gian từ năm 2012 đến 30/6/2013 Ban Ql đã có nhiều công văn yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, thời gian gần nhất là các công văn số 1001/BQLDA7-TCKT ngày 10/5/2013; 1153/ BQLDA7-TCKT ngày 28/5/2013; 1430/ BQLDA7-TCKT ngày 24/6/2013. Tuy nhiên Công văn số 1153/ BQLDA7-TCKT ngày 28/5/2013 thể hiện ngày Ngân hàng nhận được là 11/6/2013 (trong thời hạn hiệu lực bảo lãnh vẫn còn), còn công văn số 1430/ BQLDA7-TCKT ngày 24/6/2013, Ngân hàng nhận được là ngày 04/7/2013 (đã hết thời hạn của hiệu lực bảo lãnh). Số tiền yêu cầu thực hiện bảo

lãnh thời điểm ngày 28/05/2013 là 8.816.870.000 đồng nhưng Ngân hàng không có phản hồi gì đối với yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Ban Ql.

Tại cấp phúc thẩm, Bị đơn viện dẫn Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 của Ngân hàng Nhà nước quy định tại khoản 6 Điều 25 về quyền của Bên bảo lãnh "Từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi cam kết bảo lãnh hết hiệu lực hoặc hồ sơ yêu cầu thanh toán bảo lãnh không đáp ứng đủ các điều kiện quy định trong cam kết bảo lãnh, hoặc có bằng chứng chứng minh chứng từ xuất trình là giả mạo".

Tuy nhiên yêu cầu bảo lãnh của Nguyên đơn xảy ra khi bảo lãnh đang còn hiệu lực và phía Nguyên đơn cũng khẳng định những lần yêu cầu thanh toán bảo lãnh, Nguyên đơn đều xuất trình các Thư bảo lãnh và Thư tu chỉnh bảo lãnh theo đúng quy định tại Thư tu chỉnh bảo lãnh tại các cuộc họp yêu cầu bảo lãnh. Vì chỉ phải xuất trình nên sau khi xuất trình thì Nguyên đơn lại mang những thư bảo lãnh và tu chỉnh bảo lãnh về. Công văn số 1153 ngày 28/5/2013 của Ban Ql đã được Nguyên đơn giao cho Ngân hàng vào ngày 11/6/2013, người trực tiếp nhận công văn này là Đinh Thị Hồng A. Bị đơn cho rằng không có cơ sở Ngân hàng đã nhận được công văn nêu trên vì không có việc đóng dấu, xác nhận của Ngân hàng.

Việc Ngân hàng cho rằng phải có dấu xác nhận của Ngân hàng vào công văn là không hợp lý bởi công văn gửi cho Ngân hàng đã được giao nộp cho văn thư của Ngân hàng, còn trách nhiệm của văn thư chuyển đến bộ phận chuyên trách của của Ngân hàng. Việc xác nhận của nhân viên Đinh Thị Hồng A được coi là phù hợp với thực tế.

Do đó yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Ban Ql là phù hợp với qui định của pháp luật và cam kết của ngân hàng trong thư bảo lãnh cũng như thư tu chỉnh bảo lãnh và xác định từ thời điểm Ban Ql có văn bản yêu cầu thực hiện bảo lãnh, ngân hàng đã thực hiện một phần nghĩa vụ của mình. Vì vậy Ngân hàng phải thực hiện phần nghĩa vụ bảo lãnh còn lại với số tiền là **2.311.415.359**

đồng và lãi phát sinh của số tiền chậm thanh toán. Cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ, do đó kháng cáo của Bị đơn không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2017/KDTM-ST ngày 14/09/2017 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Ban Ql đối với Ngân hàng TMCP A.

- Ngân hàng TMCP A phải thanh toán cho Ban Ql số tiền bảo lãnh tạm ứng là: 2.311.415.359đ và tiền lãi chậm trả là: 2.499.356.376đ. Tổng cộng là 4.810.771.735đ.

Kể từ ngày Ban Ql có đơn đề nghị thi hành án mà Ngân hàng TMCP A không thi hành hoặc không thanh toán hết số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thanh toán.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố hoàn trả tiền tạm ứng bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng TMCP A đối với Ban Ql.

3. Án phí: Ngân hàng TMCP A phải chịu 56.405.385đ án phí KDTM sơ thẩm và 2.000.000đ án phí KDTM phúc thẩm, Ngân hàng đã nộp tạm ứng phản tố 57.000.000đ theo biên lai số 0005726 ngày 09/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ và 2.000.000đ tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo biên lai số 0006203 ngày 28/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ.

Hoàn trả Ban Ql số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.956.000đ theo biên lai số 0003563 ngày 03/12/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận ĐĐ
- Chi cục THA quận ĐĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hạnh